

MARKET INSIGHTS REPORTS

30.07.2025

**KHÔNG NHIỀU ĐIỂM NHẤN ĐẶC BIỆT
TRONG PHIÊN GIAO DỊCH HÔM NAY**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Vẫn có chút khác biệt so với những lần giao dịch trước dù chưa rõ ràng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
NDT nước ngoài thiết lập mốc kỷ lục 18% khi nắm giữ chứng khoán Mỹ
Các quỹ ETF thiết lập mốc cao kỷ lục về đòn bẩy
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	373
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	223
Số cổ phiếu giảm giá	111
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	39

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	231
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	115
Số cổ phiếu giảm giá	51
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	402
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	133
Số cổ phiếu giảm giá	174
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	184,723.41	126,941.35	57,782.05
% KL toàn thị trường	11.05%	7.59%	
Giá trị	5,509,301	3,989,188	1,520,112
% GT toàn thị trường	13.13%	9.51%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	8,620.30	4,310.04	4,310.26
% KL toàn thị trường	11.05%	7.59%	
Giá trị	210,104	100,624	109,480
% GT toàn thị trường	5.51%	2.64%	

UPCOM

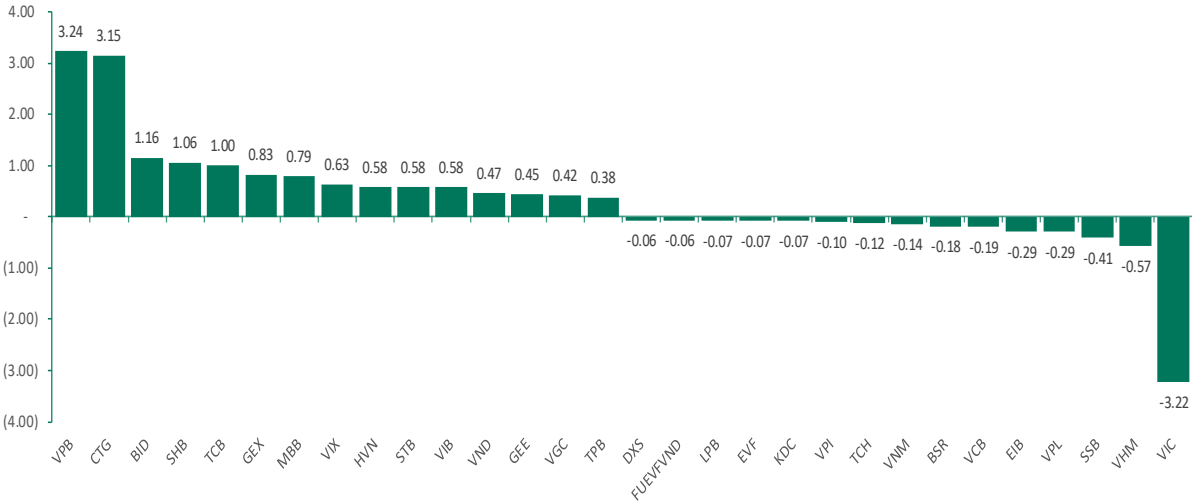
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,236.00	828.80	407.19
% KL toàn thị trường	1.42%	0.95%	
Giá trị	34,528	40,161	(5,634)
% GT toàn thị trường	3.25%	3.78%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	7,271,000	60,900	-100 (-0.16%)	10.09	2.48	6,038	508,861
2	VIC	4,353,100	109,500	-3,700 (-3.27%)	38.98	2.66	2,809	424,705
3	VHM	5,198,000	91,500	-600 (-0.65%)	11.89	1.68	7,696	375,828
4	BID	9,305,000	38,100	700 (1.87%)	9.24	1.72	4,122	267,514
5	CTG	22,468,200	46,200	2,400 (5.48%)	9.61	1.61	4,805	248,094
6	TCB	30,546,900	34,500	600 (1.77%)	11.22	1.51	3,075	243,737
7	VPB	70,974,800	25,250	1,650 (6.99%)	11.51	1.32	2,193	200,332
8	HPG	50,186,000	25,400	50 (0.2%)	12.80	1.38	1,984	194,957
9	MBB	32,104,800	27,400	550 (2.05%)	6.33	1.31	4,331	167,202
10	GAS	903,500	67,900	-100 (-0.15%)	14.80	2.47	4,587	159,067

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	100%	+0.57%	+21.39%	1,603
▼ Tài chính	34.87%	+2.06%	+19.14%	103
> Tổ chức tín dụng	29.88%	+2.00%	+17.56%	29
> Dịch vụ tài chính	4.04%	+2.87%	+37.57%	61
> Bảo hiểm	0.95%	+0.52%	+3.96%	13
▶ Bất động sản	16.80%	-0.95%	+69.12%	131
▼ Công nghiệp	12.16%	+0.59%	+21.61%	403
> Vận tải	7.57%	-0.16%	+14.28%	117
> Hàng hóa công nghiệp	4.05%	+2.09%	+34.93%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	0.55%	-0.18%	+46.94%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	8.51%	-0.28%	-4.87%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	8.33%	-0.30%	-4.86%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	0.12%	-0.31%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	0.05%	+1.87%	+4.05%	4
▶ Nguyên vật liệu	7.87%	+0.65%	+11.39%	284
▶ Tiện ích	5.73%	-0.46%	+5.15%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	5.09%	+0.20%	+20.04%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	2.48%	+0.82%	+10.89%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	2.00%	-0.77%	+8.59%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	0.53%	+0.85%	+54.55%	73
> Xe và linh kiện	0.08%	+0.31%	-6.24%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	3.89%	-1.65%	-18.06%	43
> Dịch vụ viễn thông	3.66%	-1.73%	-19.40%	18
> Truyền thông và giải trí	0.23%	-0.37%	+9.36%	25
▶ Năng lượng	2.14%	-0.33%	-11.61%	53
▼ Công nghệ thông tin	2.08%	+0.15%	-18.85%	17
> Phần mềm và dịch vụ	2.06%	+0.09%	-19.10%	10
> Phần cứng và thiết bị	0.02%	+5.27%	+24.81%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	0.85%	+0.15%	+2.09%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	0.78%	+0.12%	+4.80%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	0.08%	+0.50%	-28.83%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 14.22 điểm (+ 0.95%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần cứng và thiết bị, dịch vụ tài chính, hàng hóa công nghiệp, tổ chức tín dụng, thời trang và hàng lâu bền, nguyên vật liệu, phần mềm dịch vụ và một số cổ phiếu riêng lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đa tăng được dẫn dắt bởi các cổ như DLG, VEC, SSI, VIX, VND, SHS, VCI, HCM, GEX, GEE, VGC, VCG, CTD, BID, TCB, VPB, CTG, SHB, MBB, VIB, TCM, EVE, HPG, DGC, DPM, DCM, AAA, APH, NHH, HSG, NKG, FPT, HHS...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện vùng giá mục tiêu của sóng 3 là 22 và cổ phiếu cần đóng cửa trên vùng giá mục tiêu này để xác nhận sóng 3 mở rộng sẽ hình thành;
- ✓ Sóng 4 vẫn có khả năng hình thành với hỗ trợ quanh 17 – 19;
- ✓ Chúng tôi lưu ý SHS thường sở hữu số lượng lớn cổ phiếu SHB và khi SHB tăng giá sẽ tạo ra lợi nhuận đáng kể và đây là tin tức hỗ trợ với cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu là 30 – 37;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh trong sóng 3 là vùng giá 24;
- ✓ Q2/2025, VCG đạt mức lợi nhuận hơn 357 tỷ tăng 163% svck. Chúng tôi ước tính Q3/2025, VCG có thể đạt mức lợi nhuận khoảng 4,500 tỷ bao gồm 3,600 tỷ thoái vốn khỏi VCR;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu giá 20;
- ✓ HHS báo lãi hơn 3,500 tỷ trong Q2/2025 chủ yếu tới từ việc định giá lại (Trước đây chúng tôi ước tính vào khoảng 500 tỷ do có thể hiểu nhầm trong cách cấu trúc thương vụ mua bán lại của HHS và chúng tôi hiện cũng không có báo cáo chi tiết để đánh giá). Chúng tôi lưu ý nếu tính riêng hoạt động kinh doanh chính HHS lỗ trong Q2/2025 và đo đó kỳ vọng về giá cổ phiếu với thương vụ này nên ở mức hạn chế và NĐT có thể tìm điểm bán chứ không nên mọi giá với định giá theo P/E thông thường;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(v) SHB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 17 – 19;
- ✓ Q2/2025, SHB đạt hơn 4.500 tỷ đồng, tăng 59% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vi) AAA tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên mốc kháng cự động MA(200) – Tín hiệu kết thúc mô hình giảm giá dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Dịch vụ viễn thông, bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, tiện ích, truyền thông giải trí, năng lượng, thương mại và hàng thiết yếu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đa giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, VIC, VHM, DXG, TCH, IDC, SIP, VPL, BSR, PLX, PVD, PVT, AIG, CLX, VNM, MCH, QNS, KDC, MML, ACV, MVN, PHP, HHV...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Như lo ngại của chúng tôi về đợt phục hồi sóng 4 đối kháng của CTR trong thời gian qua, cổ phiếu đã gây hỗ trợ của kênh tăng giá sogns 4 và dường như đang hình thành sóng 5 giảm giá. Mục tiêu giá trong vùng 60 – 73;
- ✓ Chúng tôi lưu ý tốc độ tăng trưởng của CTR đang chậm lại trong thời gian gần đây;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu giá là 67;
- ✓ Tổng doanh thu hợp nhất quý 2/2025 của VNM đạt 16.745 tỷ đồng, là mức doanh thu quý cao nhất của doanh nghiệp từng ghi nhận. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong quý 2/2025 đạt 2.489 tỷ đồng và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 đạt 4.076 tỷ đồng và EPS^{6T} = 1.720 đồng. Chúng tôi từng chia sẻ VNM đã thay đổi các giám đốc Marketing và họ đang đạt kết quả tái cơ cấu ban đầu – Đây là tín hiệu tích cực với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Vẫn có chút khác biệt so với những lần giao dịch trước dù chưa rõ ràng

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bullish Harami”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,600 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FUEVFNVD, SHB, VIX, VNM, CTG, VPB, GEX, HSG, SHS, NVL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, SSI, VCI, VCB, E1VFMVN30, HHV, POW, PLX, MCH, FTS... Nhờ lực mua ròng của khối ngoại hôm nay, thị trường đã tránh được một phiên giảm điểm. Điều này cũng cho thấy một điểm khác biệt so với chuỗi bán ròng trước đây của khối ngoại là họ sẽ sẵn sàng mua vào khi thấy cần thiết chứ không còn tâm lý chỉ bán ròng.

(ii) VN-Index tăng điểm ngay trong phiên giao dịch hôm nay dù và phản ứng thị trường cũng không quá bi quan về tâm lý (Chúng ta không thấy áp lực bán tháo xuất hiện trong phiên ngay cả lúc đầu giờ và cả trong phiên chiều). Về lý thuyết, với phiên giao dịch hôm nay cũng không thể kết luận việc điều chỉnh đã kết thúc bởi chỉ số chỉ hồi phục 14 điểm so với mức giảm 64 điểm trong phiên hôm qua và khối lượng giao dịch cũng suy giảm. Phản ứng tăng điểm của thị trường cũng phù hợp với các thống kê về chỉ số VN-Index sau phiên giảm điểm trên 4%. Về cơ bản với phiên tăng điểm hôm nay, NĐT có lẽ cần nhìn nhiều vào phiên giao dịch chiều mai. Kinh nghiệm cho thấy áp lực bán thường xuất hiện vào phiên chiều. Nếu nhìn quá khứ, các NĐT kinh nghiệm sẽ có xu hướng chờ đợi một vài phiên trước khi nhập cuộc mua trở lại. Với chúng tôi, điểm khác biệt lớn nhất trong phiên hôm nay có lẽ nằm ở việc sự phục hồi hôm nay đến ở hầu hết các cổ phiếu lớn hoặc nhóm có tính dẫn dắt. Chúng ta thấy CTG có lúc tăng trần, VPB, VIB đạt mức cao hơn ngày hôm qua hoặc SHB, SHS, VIX, VSC...nhóm có tính đầu cơ cao và có hiệu ứng dẫn dắt đóng cửa ở mức giá trần. Điều này thường vốn ít thấy trong các giao dịch tương tự trong quá khứ do nó có thể giúp thị trường tạo hướng đi khác biệt.

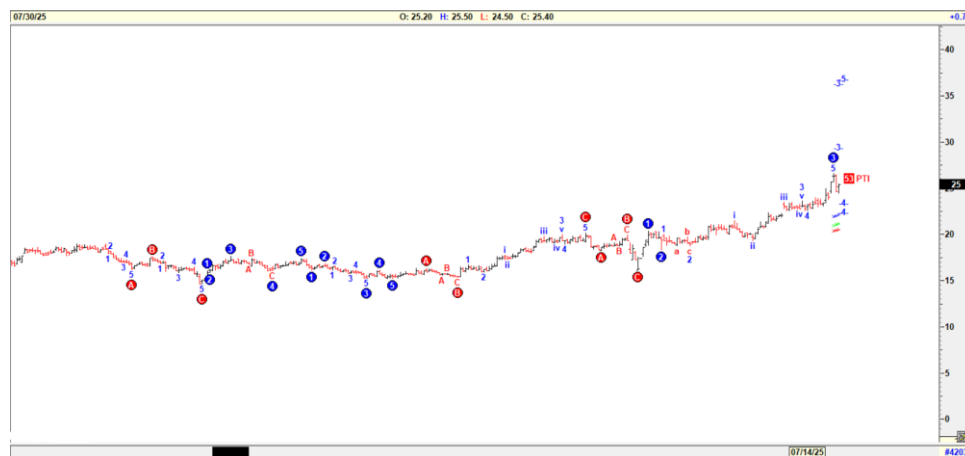
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 13 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, SHB, VPB...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 57% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,550 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	561.01	558.72	563.31	NO	571.45	577.29	587.73	593.57	555.17	544.73	538.89	528.45
HNXINDEX	259.52	258.53	260.52	NO	263.5	265.48	269.46	271.44	257.54	253.56	251.58	247.6
UPINDEX	105.14	105.15	105.12	YES	105.71	106.32	106.89	107.5	104.53	103.96	103.35	102.78
VN30	1626.66	1624.6	1628.72	NO	1646.79	1662.79	1682.92	1698.92	1610.66	1590.53	1574.53	1554.4
VNINDEX	1500.74	1497.3	1504.19	NO	1519.04	1530.44	1548.74	1560.14	1489.34	1471.04	1459.64	1441.34
VNXALL	2524.71	2517.42	2531.99	NO	2559	2578.74	2613.03	2632.77	2504.97	2470.68	2450.94	2416.65
VN30F1M	1618.47	1616.05	1620.88	NO	1639.33	1655.37	1676.23	1692.27	1602.43	1581.57	1565.53	1544.67
VN30F1Q	1612.67	1609	1616.33	NO	1630.33	1640.67	1658.33	1668.67	1602.33	1584.67	1574.33	1556.67
VN30F2M	1613.37	1613.9	1612.83	YES	1630.83	1649.37	1666.83	1685.37	1594.83	1577.37	1558.83	1541.37
VN30F2Q	1611.7	1609.5	1613.9	NO	1629.4	1642.7	1660.4	1673.7	1598.4	1580.7	1567.4	1549.7
BCM	68.43	68.15	68.72	NO	69.77	70.53	71.87	72.63	67.67	66.33	65.57	64.23
BID	38.07	38.05	38.08	YES	38.83	39.57	40.33	41.07	37.33	36.57	35.83	35.07
ACB	22.93	22.9	22.97	NO	23.17	23.33	23.57	23.73	22.77	22.53	22.37	22.13
BVH	49.62	49.65	49.58	YES	50.03	50.52	50.93	51.42	49.13	48.72	48.23	47.82
CTG	45.63	45.35	45.92	NO	47.42	48.63	50.42	51.63	44.42	42.63	41.42	39.63
GVR	29.52	29.53	29.51	YES	30.08	30.67	31.23	31.82	28.93	28.37	27.78	27.22
GAS	67.93	67.95	67.92	YES	68.67	69.43	70.17	70.93	67.17	66.43	65.67	64.93
FPT	106.47	106.65	106.28	NO	107.63	109.17	110.33	111.87	104.93	103.77	102.23	101.07
HDB	26.4	26.27	26.52	NO	27.05	27.45	28.1	28.5	26	25.35	24.95	24.3
HPG	25.42	25.42	25.41	YES	25.73	26.07	26.38	26.72	25.08	24.77	24.43	24.12
LPB	34.33	34.4	34.27	NO	34.87	35.53	36.07	36.73	33.67	33.13	32.47	31.93
MBB	27.37	27.35	27.38	YES	27.88	28.37	28.88	29.37	26.88	26.37	25.88	25.37
MSN	72.5	72.25	72.75	NO	74	75	76.5	77.5	71.5	70	69	67.5
MWG	67.03	67	67.07	YES	67.97	68.83	69.77	70.63	66.17	65.23	64.37	63.43
PLX	36.5	36.6	36.4	NO	36.8	37.3	37.6	38.1	36	35.7	35.2	34.9
SAB	47.58	47.57	47.59	YES	47.82	48.03	48.27	48.48	47.37	47.13	46.92	46.68
SSB	19.53	19.67	19.39	NO	19.97	20.68	21.12	21.83	18.82	18.38	17.67	17.23
SHB	15.87	15.75	15.98	NO	16.33	16.57	17.03	17.27	15.63	15.17	14.93	14.47
SSI	33.58	33.43	33.74	NO	34.47	35.03	35.92	36.48	33.02	32.13	31.57	30.68
STB	49.23	49.2	49.27	YES	50.37	51.43	52.57	53.63	48.17	47.03	45.97	44.83
TCB	34.27	34.15	34.38	NO	34.83	35.17	35.73	36.07	33.93	33.37	33.03	32.47
TPB	15.73	15.65	15.82	NO	16.17	16.43	16.87	17.13	15.47	15.03	14.77	14.33
VCB	61.07	61.15	60.98	NO	61.73	62.57	63.23	64.07	60.23	59.57	58.73	58.07
VHM	91	90.75	91.25	NO	93	94.5	96.5	98	89.5	87.5	86	84
VIB	19.17	19.08	19.26	NO	19.68	20.02	20.53	20.87	18.83	18.32	17.98	17.47
VJC	120.03	120.7	119.37	NO	122.57	126.43	128.97	132.83	116.17	113.63	109.77	107.23
VIC	110.53	111.05	110.02	NO	112.97	116.43	118.87	122.33	107.07	104.63	101.17	98.73
VPB	24.67	24.38	24.96	NO	25.83	26.42	27.58	28.17	24.08	22.92	22.33	21.17
VRE	27.8	27.65	27.95	NO	28.6	29.1	29.9	30.4	27.3	26.5	26	25.2
VNM	63.07	63.15	62.98	NO	63.33	63.77	64.03	64.47	62.63	62.37	61.93	61.67

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CTG	22,468,200	7,225,550	311	5.48
FUEVFVND	17,574,100	312,440	5,625	-2.22
HHS	15,190,400	7,360,260	206	6.73
DC4	4,606,800	2,195,720	209.81	-6.52
NAF	2,241,300	379,690	590	6.87
E1VFN30	1,910,800	869,100	220	-0.03
NAG	1,477,600	425,920	346.92	7.09
APH	1,391,600	659,460	211	6.85
PSD	1,009,700	183,550	550	9.92
DCL	993,600	372,100	267.02	3.04
NHH	942,100	257,350	366	6.61
S99	937,500	402,300	233	10
C47	461,500	119,840	385	6.8
AVG	436,700	192,860	226	0
EVE	404,700	172,970	233.97	6.54
SCI	327,900	121,600	270	7.87
FUEKIV30	324,200	15,370	2,109	0.55
ABC	312,900	82,670	378	11.54
FUESSVFL	308,600	103,100	299	-0.88
STH	201,000	70,600	284.7	8.15
TEL	200,600	4,380	4,580	-10
GDT	194,800	76,890	253	1
VNC	175,100	3,070	5,704	-0.31
HLD	166,200	65,830	252	0
PBC	144,500	61,570	234.69	0
VC9	124,700	54,400	229	-9.3
DRG	102,300	6,210	1,647	14.94
PDV	88,000	41,130	214	0
ACG	86,000	26,540	324	-0.27
BLI	80,700	21,570	374	-3.16
CLL	78,400	36,170	217	0
TOS	71,400	18,270	391	5
AST	70,500	16,890	417	3.44
SRF	65,100	21,310	305	2.41
DVP	62,400	23,020	271	0
ANT	57,300	28,050	204	4.65
CIA	57,100	23,890	239	3.96
DSN	54,700	10,700	511	-1.3
VEC	54,300	13,200	411	14.71
BTP	51,500	25,710	200	0

- Lưu ý: CTG, HHS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Jul	VCG	Mua thêm	≤ 25	10% -20%	Chúng tôi ước VCG sẽ có mức lãi kỷ lục 4,500 tỷ trong Q3/2025

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.206 VND/USD, tăng mạnh 24 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.996 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.416 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.223 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 28/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.460 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,63 – 1,46 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,42%; 1W 4,72%; 2W 4,87% và 1M 5,00%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 10Y và 15Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,45%; 5Y 2,74%; 7Y 3,07%; 10Y 3,31%; 15Y 3,43%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, hôm qua NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày; 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, có 6.630,69 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 3.219,83 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày và 298,76 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 13.053,03 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN hút ròng 2.903,75 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 222.526,28 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

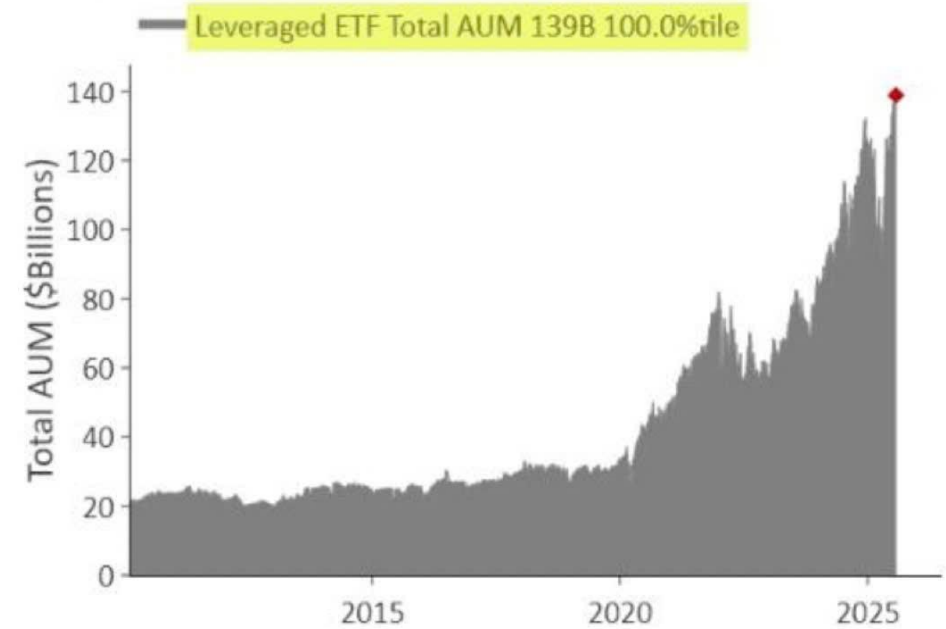
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



NĐT nước ngoài thiết lập mốc kỷ lục 18% khi nắm giữ chứng khoán Mỹ



Các quỹ ETF thiết lập mốc cao kỷ lục về đòn bẩy



Source: Nomura Vol Analytics, Bloomberg, Optionmetrics

NVIDIA thiết lập mốc cao mới mọi thời đại – Chuỗi tăng giá vẫn chưa dừng lại



Unitedhealth liên tục thiết lập mức thấp mới kể từ khi ông Trump lên nhận chức



HIM với sóng tăng giá cấu trúc ?



S&P 500 sau chuỗi tăng giá liên tiếp đang đối mặt với lực giảm giá ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

